

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 02/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,737.71	-11.59	-0.66	19,176.09
VN30	1,875.99	-14.58	-0.77	10,272.88
VNMIDCAP	1,809.51	-29.28	-1.59	7,163.22
VNSMALLCAP	1,221.83	-9.24	-0.75	725.75
VN100	1,772.01	-18.07	-1.01	17,436.10
VNALLSHARE	1,748.50	-17.33	-0.98	18,161.85
VNXALLSHARE	2,750.73	-27.71	-1.00	18,205.24
VNCOND	1,864.41	-5.57	-0.30	2,414.45
VNCONS	645.06	-3.78	-0.58	1,542.84
VNENE	820.57	-17.44	-2.08	966.46
VNFIN	2,080.55	-36.15	-1.71	7,162.14
VNHEAL	1,599.73	0.24	0.02	50.10
VNIND	800.26	-15.29	-1.87	1,632.94
VNIT	3,247.38	-28.22	-0.86	292.38
VNMAT	1,843.28	-6.54	-0.35	1,268.72
VNREAL	3,097.95	26.55	0.86	2,545.60
VNUTI	958.78	-17.71	-1.81	282.05
VNDIAMOND	2,184.01	-24.34	-1.10	6,392.46
VNFINLEAD	2,715.73	-44.38	-1.61	6,804.88
VNFINSELECT	2,800.68	-48.16	-1.69	6,983.55
VNMITECH	764.62	-11.52	-1.48	2,892.40
VN50 GROWTH	979.63	-8.92	-0.90	14,318.11
VNDIVIDEND	855.75	-11.74	-1.35	3,864.83
VNSHINE	799.61	-10.06	-1.24	4,779.41
VNSI	3,040.04	-30.49	-0.99	5,272.97
VNX50	3,103.91	-32.44	-1.03	15,421.63

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	678,996,678	14,517
Thỏa thuận	214,386,232	4,751
Tổng	893,382,910	19,268

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	PNJ	77,283,682	ECO	19.78%	TNC	-6.99%
2	HDB	72,472,085	ANV	6.92%	VCA	-6.97%
3	VBB	57,649,132	ST8	6.80%	KOS	-6.96%
4	NVL	51,319,316	PGD	6.80%	HII	-6.94%
5	SHB	49,124,433	HSL	5.83%	PLP	-6.93%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	42,886,602	4.80%	169,240,812	18.94%	-126,354,210
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,295	6.72%	4,580	23.77%	-3,284

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	PNJ	62,927,886	PNJ	1,463,651,337	VIX	582,927
2	HDB	42,553,152	HDB	1,122,812,589	DGW	479,000
3	TCB	7,489,026	VIC	353,125,953	POW	446,665
4	HPG	6,288,108	TCB	242,994,537	LPB	359,500
5	VIX	5,289,273	MWG	206,325,519	HQC	308,400

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TPB	TPB giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, ngày thanh toán: 14/10/2026; và trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:15 (số lượng dự kiến: 416.107.030 cp).
2	PDV	PDV giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 06%, ngày thanh toán: 19/10/2026.